

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12 /2025/HS-PT
Ngày 30 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thái Hà;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Khôi
Bà Trần Thị Sâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 142/2025/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo Nguyễn Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2025/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Minh T1, sinh ngày 03/4/2007 tại tỉnh Hà Nam; Giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn P, xã B, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Phạm Thị V; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

* Người bị hại: Bà Trần Thị L (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại không có kháng cáo và không bị kháng nghị: Chị Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn P, xã B, tỉnh Ninh Bình. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị V, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn P, xã B, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 20/6/2025, bị cáo Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô biển số 90B5-051.31 đi từ nhà theo đường X theo hướng xã T - đường ĐT495B đến nơi làm việc. Khi điều khiển xe đi đến địa phận thôn P, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam, đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm "Chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái", T giảm tốc độ và quan sát thấy bà Trần Thị L đang điều khiển xe đạp đang đi phía trước cùng chiều, sát mép đường bên phải theo chiều đi của T, phía sau xe đạp chở 01 bao tải màu vàng. Khi cách bà L khoảng 03m, T giữ nguyên tốc độ cho xe mô tô biển số 90B5- 051.31 vượt bên trái xe đạp do bà L điều khiển. Trong quá trình vượt xe đạp, T quan sát thấy trên mặt đường có "ổ gà" (vết lồi lõm trên mặt đường) nên đánh lái điều khiển xe mô tô sang bên phải để tránh thì tay phanh bên phải xe mô tô biển số 90B5-051.31 quắc móc vào bao tải phía sau xe đạp do bà L điều khiển kéo xe đạp về phía trước khoảng 01m, làm xe đạp và bà L đổ ngã ra mặt đường, xe mô tô biển số 90B5-051.31 và T bị mất lái đổ ra mặt đường. Hậu quả: Bà Trần Thị L bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện V1-Hà Nội đến ngày 22/6/2025 thì tử vong, xe đạp và xe mô tô bị hư hỏng.

Ngay sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh N đã phối hợp với các cơ quan chức năng thành lập Đoàn khám nghiệm, tiến hành khám nghiệm tử thi để xác định nguyên nhân tử vong của bà Trần Thị L; khám nghiệm hiện trường, phương tiện có liên quan; tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Minh T, kết quả đo nồng độ cồn: 0.00dg/ml, kết quả xét nghiệm chất ma túy: Âm tính.

Ngày 23/6/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh H đã có Công văn số 2502/VPCQCSĐT(Đ3) gửi Phòng CSGT - Công an tỉnh H đề nghị cung cấp thông tin: ... Nguyễn Minh T có được cấp giấy phép lái xe mô tô không. Ngày 01/8/2025, Phòng CSGT - Công an tỉnh N có Văn bản trả lời: "Đối với công dân Nguyễn Minh T, sinh ngày 03/4/2007, trú tại xã B, tỉnh Ninh Bình, số CCCD: 035207004874; hiện không có dữ liệu giấy phép lái xe cơ giới đường bộ".

* Kết quả giám định pháp y về tử thi: Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh N đã trưng cầu Phòng K Công an tỉnh N giám định pháp y về tử thi để xác định nguyên nhân tử vong của nạn nhân Trần Thị L. Tại Bản ết luận giám định số 394/KL-KTHS ngày 24/7/2025 của Phòng K ông an tỉnh N, kết luận: "Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm:

+ Các vết tím da, sưng nề tại vùng đầu, tay trái.

+ Tụ máu cơ và tổ chức da đầu vùng đỉnh - chẩm, vỡ xương chẩm lan trên ng đỉnh, qua đường vỡ có nhiều máu chảy ra.

- Kết quả nghiên cứu hồ sơ, tài liệu:

Bệnh nhân sau tai nạn giao thông ngày 20/6/2025 được cấp cứu tại Bệnh viện khoa tỉnh H, chẩn đoán: Đa chấn thương (chấn thương sọ não nặng, n thương ngực kín); được sơ cứu, thở máy qua nội khí quản, truyền dịch. Hội chẩn

chuyển Bệnh viện V1 điều trị nhưng gia đình đưa bệnh nhân về và chết ngày 22/6/2025 tại gia đình.

Các dấu hiệu cơ bản: Chấn thương sọ não. Lâm sàng: Hôn mê, Glasgow 5. điểm. Đồng tử bên trái giãn tối đa, bên phải giãn 5mm, PXAS yếu. Cận lâm sàng (chụp CLVT sọ não): Hình ảnh tụ máu dưới màng cứng bán cầu não hai bên. Xuất huyết dưới nhện, vỡ xương chẩm. Kết quả xét nghiệm, giám định khác: Không Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng (Vỡ xương hộp sọ, tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết dưới nhện). Kết luận khác: không.

* Kết quả định giá tài sản: Ngày 01/8/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N ra Yêu cầu định giá tài sản số 1019/YC-VPCQCSĐT yêu cầu Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Bình xác định tài sản bị thiệt hại của chiếc xe mô tô biển số 90B5-051.31 và chiếc xe đạp thô sơ hai bánh. Tại Bản kết luận giám định số 51/KL-HĐĐGTS ngày 07/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Bình, kết luận:

"- Phần tài sản bị thiệt hại của chiếc xe mô tô biển số 190B5-031.51 là 160.000 đồng. - Phần tài sản bị thiệt hại của chiếc xe đạp thô sơ hai bánh là 150.000 đồng".

Với nội dung nêu trên - Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2025/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đã Quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51: Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban ờng vụ Quốc hội khóa 14.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Vi phạm quy định về tham giao thông đường bộ".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, tuyên án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 04 tháng 10 năm 2025, bị cáo Nguyễn Minh T kháng cáo với nội dung: Sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 300.000.000đồng, gia đình bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Trong qua trình điều tra đã thành khẩn khai báo, bản thân có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện của bị hại có đề nghị HĐXX hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 52/2025/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình về mức hình phạt, biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Điều 65 BLHS: Xử phạt Nguyễn Minh T từ 30 -33 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho xã T, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo chuyển nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3.Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Minh T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị xin được giảm hình phạt, hưởng án treo .

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan điểm của Đại diện VKS, bị cáo tại phần thủ tục tranh tụng: HĐXX thấy việc tranh luận, đối đáp đúng trình tự quy định của pháp luật, các bên đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi tranh tụng. Quan điểm của đại diện VKS, bị cáo đã được HĐXX cân nhắc, đánh giá khi nghị án. Quan điểm của Đại diện VKS về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 20/6/2025, tại đường X, thuộc xóm G, thôn P, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam (nay là thôn P, xã B, tỉnh Ninh Bình); bị cáo Nguyễn Minh T (không có giấy phép lái xe mô tô), điều khiển xe mô tô biển số 90B5-051.31 đi theo hướng xã T - đường ĐT495B do vượt xe không đúng quy định, không giảm tốc độ hoặc

dừng lại để đảm bảo an toàn khi có biển cảnh báo nguy hiểm "Chỗ ngoặt nguy hiểm", dẫn đến tay phanh bên phải xe mô tô do T điều khiển móc vào bao tải chở phía sau xe đạp do bà Trần Thị L1 điều khiển đi phía trước cùng chiều, làm xe đạp và bà L1 đổ ngã ra mặt đường. Hậu quả: bà Trần Thị L tử vong và gây thiệt hại về tài sản trị giá 150.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Minh T đã vi phạm quy định tại các điểm a, b, d khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, gây hậu quả làm chết 01 người. Do đó bị cáo Nguyễn Minh T đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó việc áp dụng biện pháp hình sự đối với bị cáo là điều cần thiết nhằm răn đe giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung tình hình tội phạm.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng các quy định của pháp luật, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình đơn đề nghị hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương); Đại diện của bị hại tiếp tục có đơn, đề nghị tại phiên giám nhẹ hình phạt, cho được hưởng án treo đối với bị cáo - là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ - Căn cứ Điều 54, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự - Hội đồng xét xử thấy không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần tuyên một mức hình phạt để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần Bản án số 52/2025/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 BLTTHS. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 52/2025/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình về mức hình phạt, biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS: Xử phạt Nguyễn Minh T 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 30 tháng 01 năm 2026).

Giao bị cáo cho UBND xã B, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo chuyển nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND TC;
- CA; VKSND tỉnh Ninh Bình;
- TA-VKS Khu vực 6 - Ninh Bình;
- Phòng THADS Khu vực 6 - Ninh Bình;
- Người tham gia Tố tụng
- Lưu HS, VP.

Chu Thái Hà

